

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 213/2018/HSPT

Ngày 05 - 7 - 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr.

2. Ông Văn Công Dân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2018/HSPT ngày 21/5/2018 đối với bị cáo Lê Văn T, về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; sinh năm 1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn 1, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Cán bộ địa chính; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Lê M (đã chết), con bà Đặng Thị T sinh năm 1937; bị cáo có vợ là Võ Ngọc Huyền T, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Hiện bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2017 anh Trương Quốc T1, trú tại tổ dân phố Đ, phường A, thị xã H đến Ủy ban nhân dân xã C, thị xã H gặp Lê Văn T cán bộ địa chính xã để làm thủ tục sang nhượng quyền sử dụng đất từ anh Trương Đình H1 cho mình. Khi tiếp nhận hồ sơ T gây khó khăn nên đòi anh T1 phải đưa số tiền ngoài quy định của pháp luật thì mới tạo điều kiện cho làm thủ tục sang nhượng. Sau đó T hướng dẫn anh T1 cầm các giấy tờ liên quan đến việc sang nhượng đất đến Văn phòng Công chứng thị xã H để công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T1 và anh H1. Ngày 29/3/2017, anh T1 mang các giấy tờ liên quan đến việc sang nhượng Quyền sử dụng đất đưa cho T, nhờ T làm giúp rồi đi về. Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 30/03/2017, T gọi điện thoại cho anh T1 hẹn đến quán cà phê CN ở tổ dân phố 7, phường A, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk, đến nơi T và anh T1 ngồi tại bàn số B11. Tại đây T đưa cho anh T1 tờ khai thuế mà T đã ghi sẵn thông tin trước đó để anh T1 ký và nói với anh T1 phải đưa cho T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thì T mới làm nhanh thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh T1. Nghe vậy, anh T1 chạy xe về nhà lấy số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bỏ trong phong bì, đồng thời báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ biết và quay trở lại quán CN đưa cho T 10.000.000đ (Mười triệu đồng), T nhận tiền và cất vào túi áo ngực bên trái thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R253211 tờ bản đồ số 18, thửa đất số 39, diện tích 3650 m² do Ủy ban nhân dân huyện K (nay là Ủy ban nhân dân thị xã H) cấp ngày 18/01/2001 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 241090206 mang tên Lê Văn T.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại số tiền 10.000.000đ và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R253211 cho anh Trương Quốc T1 và ông Trương Đình H1 là chủ sở hữu hợp pháp, vì không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến ngày 10/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 24/4/2018, bị cáo Lê Văn T kháng cáo đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử lại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”, là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 (một) năm tù so với tính chất mức độ hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra là có phần nghiêm khắc. Sau khi phạm tội và đến nay bị cáo chấp hành tốt mọi quy chế của địa phương. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo và bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là bác ruột của bị cáo là liệt sỹ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, mẹ vợ của bị cáo được thưởng huy vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn. Xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị

cáo là có căn cứ. Đề nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 355 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 54 BLHS năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của UBTVQH xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 30/3/2017 tại bàn số B11 quán cà phê CN ở tổ dân phố 7, phường A, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. Lê Văn T là cán bộ địa chính xã C, thị xã H đã nói với anh Trương Quốc T1 phải đưa cho T 10.000.000 đồng thì mới làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhanh được. Hành vi của T bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”, là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ xét nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và đến nay bị cáo chấp hành tốt mọi quy chế của địa

phương đề ra. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới, gồm: Bác ruột bị cáo là liệt sỹ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, mẹ vợ của bị cáo được Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn thưởng huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, bố bị ung thư gan đã chết, mẹ bị tai biến đột quỵ nằm một chỗ. Để đảm bảo có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 3 Điều 7; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của UBTVQH xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về phần hình phạt.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về phần hình phạt .

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 54 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt bị Lê Văn T 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Được khấu trừ thời gian tạm giam 07 tháng 10 ngày (từ ngày 30/3/2017 đến ngày 10/11/2017)

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã H;
- THA Hình sự Công an thị xã Buôn Hồ;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tùng